

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: TTS22B Năm học: 22-23
Mã môn học/ Mô đun: MH04226 Học kỳ: 01
Tên môn học/ Mô đun: Tiếng anh
Số tín chỉ: 4

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH MĐ
1	2256203041499	Nguyễn Phúc	Đức	15/01/2007					8	9.0	7.0	9.0	7.0		6.2		6.9
2	2256203041500	Nguyễn Chiến	Hữu	08/10/2007					9	5.0	5.0	6.0	5.0		8.4		7.3
3	2256203041501	Trương Văn	Ngoan	18/03/2007					6	6.0	6.0	5.0	6.0		9.2		7.8
4	2256203041502	Huỳnh Thị Kim	Ngọc	28/11/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2256203041503	Trần Văn	Nguyễn	21/09/2007					7	6.0	5.0	6.0	9.0		6.0		6.2
6	2256203041504	Hà Nguyễn	Nhu	30/07/2007					6.5	6.5	5.0	6.0	7.0		6.0		6.1
7	2256203041505	Huỳnh Văn	Nhật	19/07/2007					9	5.0	6.0	6.0	6.0		8.8		7.7
8	2256203041506	Nguyễn Văn	Nhật	23/06/2007					9	6.0	6.0	6.0	7.0		9.2		8.1
9	2256203041507	Đặng Hoàng	Phúc	08/09/2007					5	5.0	5.0	5.0	5.0		0.0	0.0	2.0
10	2256203041508	Nguyễn Thị Kim	Thơ	20/03/2007					9	7.0	7.0	6.0	7.0		9.2		8.3
11	2256203041509	Hà Trung	Tín	30/11/2007					7	5.0	4.0	5.0	5.0		9.0		7.4
12	2256203041510	Đặng Tâm	Chánh	12/02/2004					9	9.0	10.0	10.0	9.5		9.6		9.6

Châu Đốc, ngày 08 tháng 03 năm 2023

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Nguyễn Thị Mỹ Thanh